TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Bà Phan Thị Phượng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Công Ninh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Vinh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 257, tổ 09, ấp T L, xã V T T, huyện C P, tỉnh A G.

- Bị đơn: Chị Cao Thị Trúc D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp V T, thị trấn C D, huyện CP, tỉnh AG.

(Anh H có mặt, chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa anh Phạm Vinh H trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Cao Thị Trúc D do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng hay xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, hiện anh và chị D đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không còn qua lại. Nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh yêu cầu ly hôn với chị D.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị D có 01 con chung tên Phạm Thị Kim L, sinh ngày 06/3/2012, từ khi anh và chị D sống ly thân đến nay con chung đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Cao Thị Trúc D vắng mặt.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, đối với bị đơn vắng mặt phiên họp và tại phiên tòa không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao cho anh H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với nguyện vọng của cháu Liễu, về cấp dưỡng do anh H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo đơn anh Phạm Vinh H yêu cầu xin ly hôn với chị Cao Thị Trúc D và có yêu cầu xin nuôi con chung tên Phạm Thị Kim Liễu, sinh ngày 06/3/2012. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên anh H làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay anh H có mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai không lý

do nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa anh H và chị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, anh H xin ly hôn, chị D vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị D thực sự đổ vỡ, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và hay xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình do vậy mà vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, đều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị D tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt, đều này thể hiện chị không muốn đoàn tụ gia đình, do vậy việc anh H xin ly hôn với chị D là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Kim L, sinh ngày 06/3/2012 hiện đang sống với anh H, anh H xin tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Liễu đang sống ổn định với anh H và được anh H nuôi dạy tốt, do vậy Hội đồng xét xử xét giao cháu Liễu cho anh H tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của anh H được chấp nhận, nên anh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí anh H phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001183 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, anh H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Phạm Vinh H đối với chị Cao Thị Trúc D.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Kim L, sinh ngày 06/3/2012 cho H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị D được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo

yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001183 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, anh H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND thị trấn Cái Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu